

CHƯƠNG THƠ TU
Dân tộc Hoa - kỳ thành-lập
(1818 - 1840)

Sáng lập thành nước Hoa - kỳ số
nhiều là người Hồng-mao, còn nữa
thì người Pháp, người Phổ v.v... Bởi
vậy, tuy nói rằng người trong một
nước, mà từ cách tính tình khác
nhau nhiều. Sự khác nhau đó thường
sinh ra xung đột, như: là trong việc
giao thiệp của Hoa-kỳ với các nước
Ân-châu. Như thế là có quốc - gia
không có dân-lộc, có nước mà
không có hồn nước.

Nhưng sau năm 1815, thời kỳ Nã-phá-luân bên Âu châu đã hết, các nước Âu châu đã khi sự tưởng được thái bình thì nhiều. Âu-châu thái bình thì Thế-giới thái bình, mà Thế-giới thái bình thì ngoại-giao của Hoa-kỳ cũng bớt được nhiều việc xung đột. Để vậy mà dân số Hoa-kỳ mỗi ngày mỗi thêm, hàng người cũ mỗi ngày mỗi ít, con cháu hàng người kỳ mỗi ngày mỗi nhiều, thành ra vào khoảng đầu thế-kỷ 19 là có thể nói rằng dân Hoa-kỳ là một hàng người lai. Một bên không có những nhíp xung đột vì tổ quốc cũ, lại một bên từ cách cho nhân dân san sẻ đã gần giống nhau, cho nên vào khoảng năm 1820 quốc dân Hoa-kỳ đã có thể làm thành một dân tộc đặc biệt.

Nhờ hoàn cảnh sự cho nên chủ nghĩa Monroe mới ra đời được.

Ông Monroe là vị thống lãnh thứ năm của dân quốc Hoa kỳ. Ông lên thế cho ông Madison vào khoảng năm 1820. Ông là người của đảng bất liên bang. Khi ông chưa lên làm thống lãnh thì ở Bắc Mỹ đã xảy ra việc chiếm đất xứ Floride

Nguyễn xư này là thuộc địa của Tây ban nha mà lại giáp giới với Hoa kỳ. Trong xư thường loạn lạc luôn, nhiều lần đã bị hại đến tài sản của người Hoa kỳ. Vậy mà chánh phủ Tây ban nha không lo thu xếp đến. Thấy như thế, một người Hoa kỳ, tên Jackson, bèn tu binh mà đem đến đoạt hẳn xư Floride. Bodi xư, chánh phủ Tây ban nha còn mắc nhiều việc rối khác. Thuộc địa của nước ấy ở Nam-Mỹ và xư Mê-tây-kha (Mexique) cũng nổi lên cách mệnh. Vì rối như thế cho nên Tây ban nha phải cầu cứu đến các nước Âu châu. Phổ, Áo và Nga bèn đồng minh có ý để giúp Tây ban nha giải loạn ở Tân thế giới. Hoa kỳ thấy như thế lấy làm lo, một mặt đánh trả cho Tây ban nha 5 triệu Mỹ-kim về sự đoạt lấy đất Floride, một mặt cho ông Monroe làm thống lãnh. Ông Monroe vừa lên làm thống lãnh thì tuyên bố ngay chủ nghĩa của ông. Theo chủ nghĩa ấy, Nam Mỹ và Bắc Mỹ là của người Mỹ; người Mỹ không muốn để người Âu châu liên can đến các việc ở Tân thế giới; nếu một nước Âu châu muốn xâm phạm đến quyền lợi của nhân dân ở Tân thế giới thì chánh phủ Hoa kỳ phải xem như thù địch. Từ ngày ấy cho đến nay, chủ nghĩa Monroe vẫn làm nguyên lý cho phép ngoại giao của Hoa kỳ. B. L.

ĐẦU Xem ở trường ba
LÀ
CỐI
PHÚC?
Trượt học nữa thầy

**CẨM TƯỚNG ĐỐI VỚI CUỘC
TRUNG NHẬT XUNG ĐỘT**

Tên đầy giữa không lịng xé đứt,
Chân chân dưới lòng chảy lịp lụp ;
Xe rải (thiết giáp) trên đất đầy khi khộp,
Tiếng kèn giục quân (thời thì thộp).
Đạn sáng mờ, bắp !
Qua đom rột, độp độp !
Lưỡi lê chạm nhau, lộp cộp ! lộp cộp !
Ngọn lửa cháy nấp nấp.
Thánh phố lặn dần độp rộp.
Người ta già, trẻ, đàn ông, đàn bà chết !

Hỏi họ làm cái gì ? Chụp ảnh (1) !
 Lại hóa bình, đĩa nước tái nhon.
 Chữ ký chêm bên trái một hình.
 Rồi cuộc chiến tranh hòa chiến tranh !
 Con ma đó, thiết dử dật !
 Đến khi nó hành, không gì ngăn nổi.
 Miếng rượu đục vườn, anh em một nhà
 cái gan phôi !
 Hoàng gi nước này với nước kia: cái chọi
 tranh sao khỏi !
 Ghé chưa)
 Tàn chết thừa,
 Nhốt cẳng chết bura bura.
 Này báo chưa !
 Trên đời không chi gớm đỉm hơn cái «vạ»,
 Đùng đàng say sưa,
 Say sưa có ngày chết chẳng đồng,
 Nhân đoà hỏa binh chi nôm trang giũ
 mộng rêu

Mình Viên
(1) Đánh nhau mà chup chộp là oâm
chỗ ếch yểu, chup chính giữa đầu người
(tiếng ta).

Nạn thất nghiệp ở Nam-kỳ

Từ tháng Juillet đến Décembre
1931, số người thất nghiệp ở Nam
kỳ tăng lên :

Người Pháp : 102 người.
Người Ấn-độ : 22 người.
Người Việt nam và Trung-hoa :
1.697 người.

Xem trang tư :
VIỆC THỂ-GIỚI

NGƯỜI BÈ BẠ TRÚNG

Xưa nay người dân bà sinh dễ thường có những sự quái lạ. Tỉnh thoảng lại thấy nào là đàn bà sinh ba sinh tư, nào là sinh hai người dính nhau v. v. Những sự quái lạ như vậy ai nghe thấy cũng phát rùng mình. Ngày 8 Mars vừa rồi, vợ ông thầy thép Lagi lại đẻ ra trứng. Bà này độ 5 mươi tuổi, trước khi đẻ, bà đau, rước thầy thăm bệnh, thầy thuốc đoán bà có thai, bà không chịu nói một tiếng bà đến có đường kinh nguyệt; vì lý ấy, thầy thuốc cho uống cay cầm chừng. Đến sau bệnh càng ngày càng thêm nặng, bà phải đi nằm nhà thương Phan thiệt. Quan thầy thuốc chẩn mạch cũng nói bà có thai, nhưng bà không vai lòng nhận; tuy vậy quan thầy thuốc cũng chích cho bà mấy mũi thuốc. Khi chích thuốc xong bà có bộ nhẹ nhàng trong mình, có trả lời cho quan thầy thuốc biết; nhưng khiya lại bà đau bụng vùng đẻ ra một cái bọc lớn. Khi đẻ xong bà ra huyết sần sùi mà chết luôn. Quan thầy thuốc được tin ấy đến khám, xé cái bọc ấy ra thấy đầy những trứng nhỏ hơn bọ gà, đếm được 32 cái.

Chuyện này có nhiều kẻ mê tin, nói này nói khác, tất nhà khoa học sẽ xé ra nguyên nhân vì sao ?
Biết chuyện

**ÔNG KHƯƠNG HỮU VỸ TRONG CON MẮT MỘT NHÀ
THẾ GIỚI CÁCH MẠNG NHẬT BẢN**

Tiểu sử Khương-hữu-Vy
Ai đọc sử Tàu và xem xét cuộc thế nước Tàu vào khoảng 30 năm gần đây, tất có biết lịch sử một nhà lãnh tụ trong cuộc cách tân, danh tiếng lừng lẫy, sấm si với ông Tôn-văn, mà người minh phẫn đông đều biết tên. Người ấy là ông Khương - hữu - Vy, Thấy ông Lâm-băng - Lương-khai-Siêu.

Khuông thuở nhỏ đã có chí học làm thánh, người ta thường gọi là ông thánh Vy, mà chính Khuông cũng tự nhận, nên đặt hiệu là Trương-Tổ (Tổ-vương là Khổng-tử, Khuông tự sánh mình với Khổng-tử). Khuông là một nhà cựu học uyên thâm mà tự mình thông dụng với Tây-học. Nói về khoảng tân cựu giao thừa của nước Tàu, thì trong đám tiên thời nhân vật, cái công khai thông phong khí, du nhập tư tưởng mới và chuyển di chánh cuộc, làm cho học giới chánh giới đều cũ thay mới, thì Khuông là đạo quân liên phong, thể lực to tát mà ảnh hưởng rất sâu xa, như là mấy năm giảng học ở Vạn-mộc thảo-dương (Quảng-dông) và trong cuộc chánh biến năm Mậu-thất (1898) triều Quang-tự. Trung-hoa dân-quốc thành lập, thu công về phái Tôn-văn, mà cái công về nui dọn đường, phái Khuông không phải là nhỏ.

Nói về đạo đức học vấn, nhân cách và chí khí, thì người Tàu vẫn khâm phục Khương là một nhà tiên thời nhân vật có ảnh hưởng lớn trong học giới chánh giới nước Tàu (ai đã đọc bản Khương-Nam-Hải, của ông Lâm - bǎng thì biết rõ). Song có một điều ngạc cổ là thi chung kiến tri một cái chánh kiến « bảo-hoàng ». Vì chánh kiến độc nhất của Khương không hợp với triều lưu thế giới và tình thế nước Tàu, nên văn tiết của Khương có diễn ra cái trò buồn cười (cuộc Phục - Bích của Trương-Huân, Khương có dự vào), làm cho cái giá trị cao quý ngày trước có giảm bớt.

Khương là một danh nhân, khắp cả nước Tàu đều có học trò của Khương, nên có kẻ hời hợt, nói rằng: Khương sợ di kiến tri chủ nghĩa bán-hoàng là lợi, cầm cái ơn tri ngộ của vua Quang-tự (năm 1898 vua Quang-tự nghe theo lời Khương thực hành cải cách, thành có cuộc cách biến, Khương phải đào tẩu ra ngoài). Theo nghĩa trung quân ngày xưa, có người lại nói rằng: Khương biết rõ tình thế nước Tàu, dứt rằng: người

hiều, không có cái chủ quyền
thống nhất thì không thể
phân liệt, lịch sử địa lý đều
không thích với cánh tay cộng
hòa, nên Khương thì chung
chủ tri chủ nghĩa quân chủ...

Những lời phê bình trên giống như quả yêu Khương mà có ý biện hộ. Kỳ giả là một người lừng danh học của Khương, rất khâm phục Khương, vì Khương mở phong khí cho dân nhô học nước Nam ta, cũng như một ngôi sao sáng ở ngoài đời bóng vào cái buổi kín này vậy. Song nói đến cái chánh kiến giác cổ kia thì cũng không phục chút nào. Cục ngọc tối mà có chỗ vit, không nên che chỗ vit ấy đi. Chính Lương-Àm-băng tiên-sinh là học trò Khương, rất tâm phục Khương, mà về chỗ chính kiến, sau lại cũng có dị đồng. Lương có một bài «Tịch-phục bích-luận» (厲復璧論, tức cái thuyết Phục-bích năm 1918), cho mấy ông kỷ-cử chủ tri thuyết Phục-bích là lời nói bất tường, lại nói quyết rằng: «Đều xướng nghị ấy mà quả có thực sự thì xin treo con mắt lời nói-quê môn để xem cuộc cách mạng kế tiếp sau này. Các ông không muốn cho giòng Mãn-Thanh có người sống sót hay sao...?»

**Thao-Thiên-Cung-Kỳ với
Khương-hữu-Vý và
Tôn-văn**

Trên là lược kê lịch sử và
chánh kiến của Khương, nay
xin nói nhân vật Khương trong
con mắt một nhà thế-giới cách-
mạng Nhật-bản :

Thao-Thiên-Cung-Kỷ là một nhà học giả Nhật-bản, chủ trì thế giới chủ nghĩa, thường du lịch các nước tìm người đồng chí, hay giao du với nhân sĩ Trung-hoa mà như là các nhà lãnh tụ trong đảng bảo-hoàng và cách mạng. Đầu tiên Thao-Thiên kết giao với Khương, cũng là bạn thiết; sau gặp Tôn-văn-lại càng khuyển đảo hơn. (Ta đây sắp xuống là trích chuyện trong bản sách cũ Thao-Thiên làm mà người Tàu dịch).

Thao - Thiên thờ nhân đạo chủ nghĩa, cho rằng phẩm giá là lý tưởng, tức là việc thực hành được, bằng như cái gì không đem ra thực hành được loạn là mộng tưởng cả, chờ không phải lý tưởng, vì thế nên phát nguyện thực hành thế giới chủ nghĩa. Nghe tiếng Tôn-

vấn là một nhà lãnh tụ đáng
Cách mạng Trung-hoa, bên lưu
lâm đi tìm. Lúc đầu gặp nhau,
hỏi tôn chỉ và mục đích cách
mạng của Tôn, Tôn giảng một
bài, đem cả hoài bão bình sinh
mà phi lộ cùng Tháo-Thiên.
Đại ý Tôn nhận rằng nhân
quần tự trị là cực tể của nền
chánh trị (nghĩa là tột bậc
không chi hơn nữa), hiện cuộc
Trung-hoa bị đến hai tầng áp
chế, nên muốn đạt mục đích
cao thượng ấy trước phải đánh
đổ Mãn-Thanh, thứ nữa mới
thoải lý ky sách của liệt cường,
rồi cùng đồng-chức cả thế giới
xương minh và thực hành thể
giới nhân đạo chủ nghĩa. Hoài
bảo như thế, nếu như có sự
dừng dẫu gánh vác công nghiệp
to tát ấy thì Tôn cảm rồi đi theo
sau, bằng không thì Tôn dẫu
bắt tài cũng tự gánh lấy mà ra
tay làm tới. Chủ nghĩa này
thực hành, nhân sĩ thế giới tất
biểu đồng tình nhiều, tức như
nhân sĩ Nhật bản thì kết giao với
bạn tôi, ấy là một cái chứng
nghiệm rõ ràng. . . . (Đoạn này bản

dại, đây chỉ một hai phần trong mười phần). Một vác nói chuyện, Thao - Thiên rất lấy làm cảm phục, tự nghĩ rằng mình lâu nay chỉ ôm một cái tư lương suông, như Tôn-kia mới đáng là một nhà thực hành. Cái người làm sao mà tư lương vĩ đại, lý luận thấu đáo, chánh kiến chân xác, mà phách lực cũng hùng vĩ ! Cái người này hẳn có năng lực, chỉ một lưng mang cả bốn trăm châu nước Tàu mà đứng giữa mặt mình, chớ chẳng chơi (斤負四百州而獨立). Từ đó Thao với Tôn thành bạn thâm giao. Trong công việc cách mạng tấn hành của Tôn, Thao có giúp sức nhiều. (Sơ tiếp)

Minh-viên
CÁI NẠN ĐÀN BÀ GỎA
NƯỚC NHẬT - BÀN SẾ
THÀNH NƯỚC ĐÀN
BÀ CHĂNG ?

Phàm vật gì trong đời, cái gì cầu
lì càng nhiều thì tài sinh ra cái nghèo
đồng ư. Tiếng ư cũng ư, tay đây xử t
nghe đê nói nhiều, gần đây thấy
thống kê rõ ràng, song trong khoảng
vài ba năm nay có tăng lên nhiều, vì
dân ông bị chết... .. một số cũng bộn.
Xem số dân bà góa Nhật bản trong
khoảng Trung Nhật xung đột mấy
tháng nay mà khiến cho người l
ghê sợ: Mấy trận đánh ở Mãn
châu tính số dân bà bị chồng chết
trên phải gần là 13.000. Trận đánh ở
Thượng Hải, dân bà bị chồng góa đến
9.000. Ghê chưa l

Nước Nhật bản số dân bà thường
nhiều hơn số dân ông, nhưng il
lại bấp bênh thường dùng cơ, lại có
thời 50 6 năm, 10 3 năm cũng lấy
chống cả nước nữa mà tiêu lưu
còn không hết, nên số dân bà
làng lên như thế. Nếu bọn dân ông
quân nhân cơ lần vào trường lửa
bom mưa đạn mà cuộc chiến tranh
kéo dài ra, thì Nhật bản sẽ thành ra
nước dân bà mất. Lúc bấy giờ các
bồn và ai đạo của họ, có gây ra
được đạo quân Nương Tử chăng ?

Xấu hay làm tốt....

Ai lại không « làm tốt », nhưng làm
 tốt như là những người xấu. Ai lại
 không nói chữ nhưng ưa nói chữ
 như là những kẻ dốt. Trát trét
 là vậy đó! nhưng mà không chi thiệt
 bằng. Cho nên tôi chịu cho cái câu
 tục ngữ : « xấu hay làm tốt, dốt hay
 nói chữ ». Tục ngữ làm sao mà như
 thế nói trong óc người ta, không sai
 cái tí mảy may chút nào hết. Mà nghĩ lại
 đó chẳng qua là cái công lộ trong
 nhân loại : hề thấy mình thiếu điều
 gì thì lo mà bồi đắp cho đầy chỗ thiếu
 đó. Vì thiếu sắc đẹp, mà các cô các
 bà phải mượn màu son phấn, phải tìm
 cách « làm tốt » cho khỏi thua sút chị em;
 vì thiếu minh thiếu chữ, thiếu nghĩa,
 thiếu học thức, cái nào trống kho,
 chữ ha (F) là dưới chân bên nào cũng
 không biết, nên trong khi nói chuyện
 nghe được câu gì thì rón rón lập lại
 câu ấy, để lên cái biếch chữ với người.

Cái nghĩa câu tục ngữ trên là vậy đó. Nay ta hãy thử xét cái tánh ưa làm tốt của kẻ xấu với cái tánh ưa nói chữ của kẻ dối trá khác hay đồng nhau thế nào? Cũng đồng mà cũng khác. Đồng là cùng một cách làm cho che lấp cái thiện tự nhiên của mình. Nhưng khác, khác là vì cái chỗ kết quả.

Cái sắc đẹp của con người là của
Hóa công phủ cho, không ai tự phụ
rằng mình tự tác cái cái sắc đẹp ra
được. Dầu ngày nay khoa học có thể
đổi màu da, thay mái tóc... cũng chỉ
trong khuôn một, và đã được mấy
người có thể hưởng các phương pháp
của khoa học đâu! Cái tính người tự
nhiên xu hướng về đường sắc đẹp,
nên đã không được đẹp thiên nhiên
thì ra công gây nên cái đẹp nhân tạo.
Đó là tối cái nghĩa vi sao các thứ trang
sức phẩm của dân bà, như phấn, son
sáp, như mỡ bôi mặt v. v. thường
nằm trên các thị trường thế giới bán
kể có nghìn triệu tỉ-lô. Mà công vi
cái thứ trang phẩm ấy đúng có hiệu
lực, nên mới bán chạy róc róc.

Có một ông y-sĩ thuật cho tôi nghe khi ông ở nhà thương nọ, nhằm phiên gác, ban đêm có bệnh trở, ông báo cho đi kèm bên cạnh nó khám hộ. Vì đường ngủ, thụt thức giấc, không kịp trang điểm, rồi thêm cái ánh sáng của ngọn đèn điện máy trâm sên ri-rô chói, làm cho ông ta thấy mặt bộ mặt mà không thể nhận ra ai là ai cả. Đó là vì ban ngày họ có trang điểm nên dễ ngủ, mà tối lại không trang điểm nên ngủ mà phải khổ sở vô cùng.

Khán kẻ thuyền trung điểm mà tôi
nhớ lại, anh chàng nó đi xem hát bội
gặp khi diễn lớp c. Hạng - Ngạ du
Nguyệt diện s, anh ta thấy cô thiếu nữ
ngồi trong lồng trên một đài bên nguyệt
mặt trăng như tuyết, mỗi độ như
son, lại ăn mặc cực kỳ mỹ lệ,
chàng khao khát muốn tìm ra họ người
cố trần... Anh ta bên lồng trười xuống
khen, lấy làm cho trong đám ca nhi mà
được coi con người chim sà cá lặn
Anh ta bèn vẽ nên ai với bà mẹ, đôi
mặt hai đi cười cái con hát mà hôm nọ
đóng vai Hạng nga đồ cho anh. Bà mẹ
muốn cho anh ta bỏ cái y nghèo khổ
ấy, bèn dẫn anh ta đi đến trường hát
troung giữa ban ngày và cho kêu con
đầu y ra cho anh ta xem: tởm như không
thấy tiền nỏ Hạng nga gì cả, mà chỉ
thấy một mẹ đã sắn sắn, mặt đen gần
như bôi lọ! Anh ta giận!

Coi hai chuyện kể trên cũng biết cái mà lực của sự trang điểm. Xưa hay làm tốt mà làm tốt được cái kết quả đó, là thế. Trên kia tôi nói xưa hay làm tốt, khác với ở đời hay nói chuyện, tại chỗ kết quả. Vậy cái kết quả của anh ở đời hay nói chuyện, thế nào? Có lẽ kỳ này đã đầy cột rồi, thời để kỳ sau tôi sẽ giải nốt.

Lạc-nhạn

ANNAM LỊCH SỰ

HÃY NÊN HÚT THUỐC LÁ

JOB

TRÁCH-NHIỆM NHÀ HỌC-GIÁ

II đòi với quốc - dân trong cuộc cải-cách

Phạm một quốc-gia xã-hội nào mà gặp khoảng nội tình ngoại thế có chia lỵ c. yên, bao nhiêu những cái « sẵn có » không còn thích hợp với hoàn cảnh nữa, thì tất nhiên có cuộc cải cách; sự cải cách ấy hay là dở, xuất tự ý muốn hay là không muốn, đều thuộc về không được, chỉ có một vấn đề mà thôi. Cuộc cải cách ấy vẫn là con đường không tránh khỏi, song không phải ai ai cũng đều thấy đến biết trước được. Thấy và biết trước, duy có mấy nhà học giả. (Đây là nói những học giả chân chính; không phải hạng được hưởng quyền lợi đặc biệt phong lưu sung sướng mà sinh ra cái quan niệm bảo thủ, bao nhiêu những chuyện hay tốt bề ngoài không những không muốn nghe thấy, mà lại còn ngăn đóng cửa đuổi cho xa.)

Sao thế? Lúc bình nhật nhờ công học vấn, trí não biết suy nghĩ mà nghề thấy cũng xa rộng hơn bọn thông thường. Xem lịch sử cái cách ở các nước tiến tiến trên toàn cầu, động lực phát nguyên toàn là khởi đầu từ các nhà học giả chính vì lẽ ấy. Trách nhiệm nhà học giả đối với xã hội, quan hệ là gương nào!

Theo như lời một nhà học giả Tàu đã khảo nghiệm thì học giả đối với công việc cải cách của xã hội có mấy thời kỳ:

1. — Thời kỳ dẫn tự cổ xưa. — Phạm một xã hội mà bắt đầu đứng vào cái cảnh địa phải cải cách, thời kỳ này xưa lưu truyền lâu đời từ xưa vào trong não mỗi người mà đều hay đều biết, còn ở đầu đầu kia. Nếu không có người biết xa thấy rộng, rung chuông gõ mõ, làm cho giấc mộng trăm mê kia tỉnh giấc thì cái thời an thường thủ cựu không khi nào chịu những khổ cho tư tưởng học thuyết mới là vào được. Bởi vậy lúc cải cách sơ kỳ, cần có văn tự cổ xưa. Kim châm trước trán, sét đánh ngang đầu, bao nhiêu đều như nét ngang trên cái đầu búi bụi đều đổ xuống ra cho con ma ngoại cảm không chủ nương dựa ầu ầu, lại để những việc hay chuyện mới mà tan dương có vẻ dễ dẫn dắt. Như Nhật bản lúc mở đầu cuộc duy tân, các vị cũng lần dương Tây phương, v. v.

2. — Thời kỳ trừ thuật trừ thuật đây là nói làm sách làm báo, có làm cho không phải rời rạc, có xây (trên). — Tuổi trẻ của xã hội, nói cho đúng, không những phương hướng thường kim nghe thấy là mới, còn những người đứng ra để hướng việc cải cách, cũng cần qua biết được một vài điều đại khái như ngó một giây, như say một lần, là rồi hết đường, chứ chưa ra đường đi nước bước nên theo lối nào. Trước thời kỳ ấy, những kẻ có học, đem những điều nghe thấy, và tư tưởng một mà làm ra sách vở, bao chương, tập chí, từ từ ăn bả cho công chúng, hoặc dịch sách ngoài, hoặc soạn sách mới, sách báo xuất hiện rất nhiều. Như

ở nước ta, bọn Khương Lương Hồ - Tích, Nghiêm-quân-Phục,...., chính là tay trừ thuật.

3. — Thời kỳ tuyên truyền. — Phạm vật gì mà xã hội đã nhu cầu thì tự nhiên người ta sẵn những vật ấy mà cung cấp nhiều. Khi ấy phương-hoàng bay thì chập bíp cũng bay, mâm đồng nhíp mà mâm nào cũng nhíp; sách báo ra nhiều, ở trong bay ra cái về lộn xộn, ngọc đá xò bồ, vàng thau xen lẫn, nếu không biết lựa chọn thì bỏ vãng mà lượm sắt, mua tráp mà lìa ngọc châu, nghe lầm theo lạc, gây ra sự nguy hiểm cho công chúng không phải là ít. Vì thế nên cần phải tuyên truyền, đối với điều mới, cái gì là thích hợp, đối với điều cũ, cái gì nên trừ khử, và cái gì nên bảo tồn, lựa lọc cho tinh tường, suy nghĩ cho chu đáo. Không những người đề xướng nên cần thận, không nên bạ gì viết nấy, mà chính người đọc báo đọc sách cũng cần phải đề lòng suy xét, có cái nào phải đoán, mà không nên một mực theo mù. Vì đường đi nam mạt sai một bước thì xoay về phía ấy, đi bại cái lầm đó, không phải là nhỏ.

4. — Thời kỳ thực hành. — Trải qua thời kỳ tuyên truyền tức là phương hướng đã có nhứt định, như đi thuyền mà có bản nam châm, vào rừng mà có cây nêu đường. Trên con đường lần lữa, không còn nghi ngại gì nữa. Từ đó đến giờ đáng theo thì chỉ hạch rõ ràng cho công chúng biết đường mà theo, việc gì là lợi hại thì nhất thiết bài trừ cho người ta khỏi lầm. Cái thời kỳ này khác với các thời kỳ trước, có một điều mà nhà học giả nên đề ý là: «vô tư chấp chấp» cho hiện nay có thể làm được, không nên nói cao quá (平之無忌, 倖今可行者).

Ấy 4 thời kỳ ấy, chính là con đường trên cuộc cải cách phải đi qua. Tuy vậy trong không phải có giới thuyết bạch định hẳn hoai (trong thời kỳ này vẫn có xen công việc thời kỳ khác, hoặc cũng nhà học giả ấy mà gồm cả công việc các thời kỳ, hoặc có kẻ theo tinh chất đặt biệt chỉ thích vào thời kỳ nào đó), song trách nhiệm nhà học giả đối với xã hội, thế nào cũng đủ nắm lấy công việc mới mong bước tới được. Ấy là lẽ chung trên cuộc cách tân lúc đầu; sau này tiến lên cao xa không phải nói.

Nay ta thử đem những thời kỳ trên mà so với xã hội ta thì thấy học giả ta đứng vào thời kỳ nào? Không kể khoảng xa trước như Nguyễn-trường-Độc, Nguyễn-lộ-Trạc, chỉ kể khoảng gần đây. Nếu nói văn tự cổ xưa thì từ trước đến nay đã 30 năm rồi, mà ngày nay vẫn còn năm ý trong thời kỳ cổ xưa! Người Nhật duy tân, chỉ trong 30 năm mà bước lên hàng liệt-cường trên thế giới, người mình cũng duy tân mà 30 năm vẫn nằm trong thời kỳ cổ xưa! Lỗi ấy tại sao? Nhà học giả không sao trãi cho ai một phần huyên vậy. (Ký sau sẽ tiếp)

X. T. T.

Có phải chăng là cái đời « xò. là » ?

Không biết cái đời này là cái đời ăn nhờ ở sống « xò. là » sao mà khắp đồng tây bắc cũng thấy bọn « xò. là ». Mới thấy một « xò. là » của mề-xê M ở đất Việt nam ta, bây giờ lại thấy một « xò. là » của mề-xê chỉ chỉ ở bên châu Mỹ.

Báo Trung-lập đăng mề-xê này như vậy:

« Nguyễn vào khoảng cuối năm ngoài Thủ - tướng Pháp là ông Laval có sang Huế - kỳ hội nghị cùng Tổng thống Hoover về những vấn đề gì đó ông Laval & Nhieu - do xuống tàu và Puáp được vài hôm, thì trong thành phố lờ ửng xuất hiện một người giống ông Laval như hệt. Cũng cái bộ mặt to, bộ râu đen, con mắt sắc, cũng cái cá-vạt trắng, cũng chiếc mũ nỉ màu này ra vào các cửa hàng lớn, thấy từ chủ hiệu đến làm công ai ai cũng cúi đầu trước mặt mình, bèn bao một cách rất lễ phép, liền bao gói mề-xê là quan thủ-tướng Pháp. Về đến khách-sạn ông Laval già, ngó lơ lơ công mọi người:

«Tôi giấu tên họ, muốn một mình được tự do đi thăm (lính thành lữ)».

Nhà khách sạn tiếp đãi người ấy một cách rất long trọng. Lại các khách trong khách sạn sạn góp tiền đặt tiệc mừng. Trong tiệc lại đem đủ các thứ rượu cấm ra chúc thọ ông Laval già. Chẳng mấy chốc mà ông Laval già, đứng lên diễn-thuyết, ca tụng những thứ rượu bị cấm, rồi quí quýt kết luận:

«Tôi sang đây lần này chính là bàn bả cái luật cấm rượu đi. Chính-phủ Mỹ đã thuận, chỉ nay mai sẽ thi-hành. Các toạ vớ tay.

Chẳng ngờ câu nói can say lọt vào tai một viên chức ty cấm rượu. Mấy phút sau lính canh-sát đến tận khách sạn mời ông Laval già về biệt, lúc về thì còn cười: song ai nghĩ một người già người, biết chẳng ta là già mao. Nhưng loãn mấy bữa chẳng đã được thỏa thích rồi, nay ngồi trong biệt thự ngày đêm ra tòa kết về tội phạm luật cấm rượu ở Hoa kỳ».

Theo lẽ thường muốn cho ai thương yêu và cho tiền của thì bằm đi lại ba, cái đầu sắt đặt, mà có chừa chừa được cái này cái mề-xê « xò. là » đi đâu cũng được tiền trọng, đem tiền mà dâng, đặc biệt mà đãi. Sướng thật!

MỒ

GIẤY TỜ CHUYÊN NHIỆU

Tờ « Tân báo » của ông Hồ Khắc-Trang xuất bản ở Hanoi đã bị thu giấy phép.

Còn Khang & Trang-dinh (Hà Nội) bị đăng viên liệt kê năm ngoài rồi đầu đầu mất, nay mới tìm xác lại được.

Ở Trung kỳ lúc này có 3 vị Thanh tra an ninh trị và hành chánh (inspecteurs des affaires politiques et administratives):

- 1) Ông Dupuy, công sứ Thanh-hóa, kiêm thanh tra hạt Bắc xứ Trung-kỳ Thanh-hóa, Nghệ-an, Hà-tĩnh; trú tại Thanh-hóa (lưu ý).
- 2) Ông Bréda, thanh tra chung cả xứ Trung-kỳ, trú tại Huế.
- 3) Ông Thihaudon, công sứ tỉnh Bình-dinh, kiêm thanh tra hạt Nam xứ Trung kỳ (Bình-dinh, Phú-yên, Khánh-hóa, Ninh-thuận, Bình-thuận); trú tại Qui-nhơn.

Nên chú ý rằng:

HIỆU-BẢO-CHẾ THÁI-QUANG-KHIẾT ở QUI-NHƠN

Bản thuốc da tốt nhất và, Chẩn-lâm nên cũng có thuốc bôn tay lạ, cần thuốc được mới luôn. Ở xa mua gửi hết sức mau.

TÂN-VIỆT-NAM THƯ-XÃ

Vở gia-dinh 500 trang
Đông-chu liệt-quốc 500 trang
Giá 1500 — QUAN-HẢI — Huế

VIỆC TRONG NƯỚC TRUNG-KỲ

THANH-HÓA

Vụ ông Dân biểu Nguyễn-trọng Thanh bị giết

Ông Nguyễn-trọng-Thanh, một nhà hiền chủ kiêm chức dân biểu, bị mấy người dân làng Nả lộc, huyện Nông-cống giết chết (có đăng báo T. D. số 443 ra ngày 9-12-31). Nay tòa Nam án tỉnh Thanh hóa đã kết án mấy người thủ phạm như sau đây:

Bui xuân Khuê (cựu chánh tổng) Hà trọng Tường (lính mộ) đều bị án khổ sai chung thân và phạt đi làm-métuốt, còn trên 20 người nữa bị án từ 9 tháng đến 9 năm, và phạt bạc.

NGHE-AN

Vụ cáo cho người

Ngày 18 tháng 11 năm ngoái, có người bỏ 1 xấp giấy chữ quốc ngữ, trong đền làng Triều-dông, rồi vào báo quan đồn rằng thấy trong đền người, đồng lắm, nhưng nó chỉ biết mấy người xin kẻ-trinh... Quan đồn lập tức sai lính tới coi, nhưng chẳng thấy gì trong đền cả, chỉ lượm được 1 xấp giấy ký mà thôi. Lính đem về nộp quan đồn, quan đồn giao lại quan phủ xét, ngày sau mấy người bị vu báo ấy, phải khai trình nghề nghiệp và sở phân minh. Ông Nguyễn Uyển (tức Cu Bịch) khai 65 tuổi, làm nghề viết thuốc bán ăn, cả năm không đi đến nhà ai cả. Bui xuân Nghi khai 70 tuổi, thuở nay lương thiện, nếu có làm sự gì bậy bạ, chẳng ai để cho ngồi yên đến bây giờ, chỉ vì biếm nhau với Mặc Vạn và Lý Toán thành mắc vu. Vụ cáo tại Vựcáo! các nhà trách nhiệm nên đề ý.

X. N.

HÀ-TĨNH

Câu chuyện

« dân Cầm xuyên đờ nạt »
Báo Tiếng Dân số 468 ra ngày 12 mars, có đăng chuyện người nhâm đường về việc dân thủy lên là T. v. P. đánh con phố tổng vì nói ông Hiên (cũng người nhâm đường) không trả tiền phu...

Nay được thư ông Trần vĩnh Phúc trả lời, cho là không đúng sự thực. Đại ý ông nói: ông Hiên có mướn tên phu, (tên này là người bà con thầy Phò) vì nó bé quá không thể dùng được nên thuê đi mà dùng đứa khác, tên con thầy Tổng Thuận giặc về sự ấy nên mắng ông Hiên: «Con khỉ»; vì tiếng mắng thô bỉ ấy nên mới sinh chuyện.... Còn việc tiền nong trả cho gia chủ, không bao giờ để cho gia chủ thiệt thòi. Nhưng có nhiều kẻ mấy cũng không vừa vẫn kêu là ít....

Thế là bức thư của ông đã làm chứng cho bài báo trước, rất là rõ ràng. Đàng sự thực cũng không, hãy nhường cho dư luận.

Tiếng Dân

QUẢNG-TRỊ

Cái khổ ngày tết

Mới rồi kỳ giã đi ngang qua miền làng Ai-tử đến ga Lai - phước, dân dân cũng nghe dân mấy điểm canh than van về cái chuyện ngày tết. Họ nói: cả và năm ngoài, suốt ngày và đêm, khi nào cũng phải có 10 người ở tại điểm canh; cho đến ngày tết, chúng tôi thay đổi nhau về ăn tết mà không dám bỏ điểm canh trông bao giờ.

Bữa mừng 2 tết Bính tã... về quê ăn tết, (làng Lai phước) đi xe đạp từ phủ Triệu - phong cho tới Vĩnh phước, ngang qua điểm nào, ông cũng đánh dân và ngâm hăm

NHÀ THƯƠNG TƯ

TRƯƠNG ĐÌNH-NGO

Y-sĩ Đông-pháp

đã mở tại Quinhon đường Jules Ferry (sau lưng Pháp Hoa ngân hàng) thêm mạch, chữa bệnh và hộ sanh.

THAM-THIÊN-ĐƯỜNG được-phong Cao, đơn, hoàn, tán

CHƠ' CỎ LẦM

Có người ngờ rằng chúng tôi cử người vào đặt ở Faiso một số nhánh để phát-hành đầuiram. Vậy xin công-bố cho ai nấy đều rõ rằng hiệu đầu Khuynh-Diệp có mở-mang thêm cách chi, khi nào cũng có quảng-cáo nói rõ trên báo, để ai nấy khỏi lầm các ngôn giả-đổi của kẻ khác, vì sự phát-đạt của số Khuynh-Diệp mà sinh ra.

Còn nếu vì có người làm việc cũ của chúng tôi trong số đầu sắp mở ở Faiso mà bà-con đoán như trên, thì chúng tôi xin bà-con cứ nghĩ kỹ và xét lấy cách hành-dộng của họ cũng đủ rõ việc đó ra thế nào; chúng tôi cũng chưa muốn nói rõ những nỗi khổ-tâm chúng tôi đã phải chịu, vì quá dễ bụng tin người rồi phải làm người...

Hiệu đầu Khuynh-Diệp, tự ngày hươc lên con đường phát-đạt đến nay, thật đã trải qua không biết mấy lớp gian-nan. gian-nan vì người lừa, người phỉnh, người gạt, người phỉnh người phá, người tranh; nhưng càng gian-nan, chúng tôi càng bước tới thêm năng-hải, lợi nhờ bà con tin dụng, anh em khuyến-kích, mà Khuynh-Diệp vẫn càng đậm chồi nảy mống thêm.

Khuynh-Diệp chỉ trông mong cho có người cạnh-tranh, vì cạnh-tranh là một việc hay trong trường thương-mại, nhưng Khuynh-Diệp cũng trông mong khỏi đối-phó với những kẻ cạnh-tranh bằng ngón bất-lương, lối dè-hèn, cách khốn-nạn...

Hiệu đầu Khuynh-Diệp cần cáo

Ông Nguyễn-dức-Điền, nay không có chân chỉ trong hiệu đầu Khuynh-Diệp và tạp-chi Kim-Lai nữa, những giấy-mã của hai số ủy-quyền cho thấy ta đi quảng-cáo cho Khuynh-Diệp và Kim-Lai và nhận tiền-bạc, chúng tôi đã thu hồi rồi.

Vậy tự nay xin bà-con ở các nơi chỉ nên tin những người có nùm đủ giấy-mã của chúng tôi mà có chữ quan trên nhận thực thôi.

Hiệu đầu Khuynh-Diệp và Tạp-chi Kim-Lai cần cáo

★ ★ ★

Lại có kẻ, vì ý riêng, mà đi các nơi tự xưng là chủ-nhân Khuynh-Diệp, rồi cũng có người lầm, vì chính tôi đi đi xa thành cũng không mấy người biết mặt; nên bắt-đặc-đi tới phải in ảnh tôi lên đây, để các nhà-buôn, các nhà đại-ly nhớ cho.

Viên-Đệ cần cáo



Mời xin không mất tiền một quyển sách dạy cách nuôi
trẻ bằng tiếng quốc ngữ của Bác-sĩ Vidal soạn & hiệu của
NESTLÉ, phố Paul-Bert, số 55 Hải Phòng.

B. G.

Bắt đầu

NGUYỄN CÔNG LƯU THẢO

107, Rue Paul - Bert - HUB
LÊ-THANH-CÁNH chủ nhà

chải... Vì thế mà không một người đàn bà nào là không để ý ngó chàng. Công tước lại giỏi về tài khiến và người đẹp tral lại giỏi nhấc dầm, do vậy thật là một đũa rất hiếm. Minh tể cũng để ý đến công tước, ngó từ bên bộ đi, cách đứng, nhưng không có một tí gì mà có thể chế được. Chỉ có bên miệng phải tay phải công tước hơi có lợi, thỉnh thoảng lộ ra nhia lên; nhưng trông kỹ thì cái lợi kia cũng lại càng thêm duyên cho công tước. Cái miệng chàng cũng rất có duyên, mỗi khi nói chuyện lại bày hai hàm răng trong như ngọc.

Nàng Minh tinh thấy công tước mỉm cười luyến luyến như đã gặp rồi. Má gập đầu ? gặp lại các hội lợi thiện, gặp lại rạp hát, lại hội thi nhại, hay là lại nhà thơ ?

Nàng Minh tinh nhớ rồi: có người ấy nàng đã gặp ở ngựa trong rừng, lúc mùa hè năm ngoái.

(Ký sau sẽ tiếp)

